TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2017/DS-PT
Ngày 25 - 12 - 2017
V/v tranh chấp vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Như

Các Thẩm phán: Bà Cao Thị Túy Giang

Bà Châu Minh Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ni - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 85/2017/TLPT-DS ngày 25 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2017/DS-ST ngày 13/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 78/2017/QĐ-PT ngày 02 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1985; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bạc Liêu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Nguyễn Hữu N: Ông Trịnh Thanh N - là Luật sư của Văn phòng luật sư Trịnh Thanh M, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu.

- *Đồng bị đơn:* 1. Anh Lý Văn L, sinh năm 1978
2. Chị Lê Kim Đ, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Lê Kim Đ: Ông Lý Văn U, sinh năm 1951; địa chỉ: Ấp Tường T, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Lê Kim Đ: Bà Nguyễn Thị H - Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Thị H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bạc Liêu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Trương Thị K, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người kháng cáo:* Đồng bị đơn anh Lý Văn L và chị Lê Kim Đ.

(Anh Nguyễn Hữu N, anh Lý Văn L, ông Lý Văn U, chị Trương Thị K, Luật sư N và Luật sư H có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Nguyễn Hữu N trình bày: Khoảng tháng 7/2014 âm lịch, anh Lý Văn L đến nhà anh hỏi vay 164.000.000 đồng, vợ của anh là chị Trương Thị K đưa cho anh L số tiền 164.000.000 đồng. Khoảng 02 tháng sau anh L đến nhà anh đóng lãi khoảng 10.000.000 đồng. Do anh L còn nợ tiền lãi 650.000 đồng nên ngày 02/9/2014 anh yêu cầu anh L viết biên nhận nợ số tiền 164.650.000 đồng. Từ ngày viết biên nhận đến nay anh L không đóng lãi và trả nợ gốc cho anh. Nay anh yêu cầu vợ chồng anh L và chị Lê Kim Đ cùng có nghĩa vụ thanh toán số tiền vay là 164.650.000 đồng và tiền lãi trả chậm trong giai đoạn thi hành án.

Theo đồng bị đơn Lý Văn L và *chị Lê Kim Đ thống nhất trình bày:* Vào ngày 02/9/2014 âm lịch anh L hỏi vay của vợ chồng anh N, chị K số tiền 164.000.000 đồng, nhưng vợ chồng anh N nói bây giờ thì không có tiền, tối hoặc sáng mai mới có đủ tiền vì còn phải đi lấy tiền của người khác. Lúc đó vợ anh N đưa cho anh L số tiền 14.650.000 đồng, còn 150.000.000 đồng anh L chưa nhận, nhưng anh N yêu cầu anh ghi biên nhận luôn là 164.650.000 đồng, vì giờ vợ chồng của anh N đi lấy tiền của người khác về nếu anh không lấy thì cũng phải chịu tiền lãi.

Ngày hôm sau vợ chồng của anh N nói là không có tiền nên anh tưởng số tiền 14.650.000 đồng là cho anh mượn luôn. Kể từ đó thì anh không có ý kiến gì về việc đã ghi biên nhận nợ anh N số tiền 164.650.000 đồng. Anh N xác định anh vay tiền từ tháng 7/2014 là không đúng, vì thực tế anh L chỉ nhận 14.650.000 đồng và chỉ đồng ý trả 14.650.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trương Thị K trình bày: Thống nhất theo lời trình bày của anh Nguyễn Hữu N, không có ý kiến gì khác.

Từ nội dung trên, Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2017/DS-ST ngày 13/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bạc Liêu quyết định:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hữu N đối với anh Lý Văn L và chị Lê Kim Đ.

2. Buộc anh Lý Văn L và chị Lê Kim Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho anh Nguyễn Hữu N số tiền 164.650.000 đồng.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Lý Văn L và chị Lê Kim Đ phải nộp 8.232.500 đồng. Anh Nguyễn Hữu N đã dự nộp tạm ứng án phí 4.100.000 đồng theo biên lai thu số 0003563 ngày 06/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, được hoàn lại đủ số tiền trên.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, lãi suất, điều luật thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 26/9/2017, đồng bị đơn anh Lý Văn L và chị Lê Kim Đ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, với lý do không đồng ý trả cho anh N số tiền 164.650.000 đồng, chỉ đồng ý trả số tiền 14.650.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm anh L giữ nguyên kháng cáo, ông Lý Văn U là người đại diện theo ủy quyền của chị Đ giữ nguyên kháng cáo của chị Đ.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Lê Kim Đ: Anh N xác định cho anh L vay số tiền 164.650.000 đồng, việc vay tiền được thể hiện tại biên nhận ngày 02/9/2014. Tuy nhiên, anh L không thừa nhận có vay số tiền trên, mặc dù giấy nợ thể hiện vay số tiền 164.650.000 đồng nhưng thực tế anh N chỉ đưa cho anh L số tiền 14.650.000 đồng nên trong biên nhận nợ nêu trên anh L không ký tên. Do đó, anh L và chị Đ chỉ đồng ý trả số tiền 14.650.000 đồng. Căn cứ vào biên nhận nợ nêu trên thì thời hạn khởi kiện đã hết, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định về thời hiệu, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N, chấp nhận kháng cáo của chị Đ, sửa toàn bộ Bản án sơ thẩm số 15/2017/DS-ST ngày 13/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bạc Liêu.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn xác định: Mặc dù biên nhận nợ ngày 02/9/2014 không có chữ ký của anh L nhưng trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay anh L thừa nhận có vay của anh N số tiền 164.650.000 đồng và biên nhận nợ nêu trên do anh L viết nên có cơ sở xác định anh L có vay của anh N số tiền 164.650.000 đồng. Anh L xác định mặc dù viết biên nhận nợ là 164.650.000 đồng nhưng thực tế thì anh chỉ nhận số tiền 14.650.000 đồng nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày này của anh L và anh N cũng không thừa nhận. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh L và chị Đ, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2017/DS-ST ngày 13/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bạc Liêu.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa phúc thẩm:

- *Về thủ tục tố tụng:* Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng

theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm.

- *Về nội dung:* Anh Lý Văn L, chị Lê Kim Đ kháng cáo chỉ thừa nhận là nhận tiền vay của anh Nguyễn Hữu N, chị Trương Thị K số tiền 14.650.000 đồng không thừa nhận có vay của anh N, chị K số tiền 164.650.000 đồng. Anh L xác định khi viết biên nhận vay tiền của anh N số tiền 164.650.000 đồng chỉ có vợ chồng anh N và vợ chồng anh ngoài ra không có ai khác chứng kiến, nhưng anh N không giao đủ tiền mà anh cũng không có ý kiến gì là không phù hợp. Ngoài lời khai, anh N đưa ra chứng cứ là biên nhận do anh L viết nhận vay số tiền là 164.650.000 đồng để chứng minh số tiền anh L vay, còn anh L ngoài lời trình bày thì anh L và chị Đ không có chứng cứ chứng minh không nhận số tiền theo yêu cầu của anh N. Do đó, bản án sơ thẩm tuyên chấp nhận yêu cầu của anh N buộc anh L và chị Đ trả cho anh N số tiền vay 164.650.000 đồng là có căn cứ. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2017/DS-ST ngày 13/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; phát biểu của các Luật sư và đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu; sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Anh Nguyễn Hữu N và anh Lý Văn L thống nhất xác định biên nhận nợ ngày 02/9/2014 có nội dung: "*Hia L có hỏi của N 164.650.000 lãi 5 lai/tháng 4 tháng đóng lãi 1 lần*" là do anh L ghi. Theo anh N thì anh L có nhận đủ số tiền 164.000.000 đồng, còn số tiền 650.000 đồng là phần tiền lãi anh L đóng chưa đủ nên cộng thành 164.650.000 đồng; còn anh L cho rằng anh hỏi vay của vợ chồng anh N số tiền 165.000.000 đồng, nhưng thực tế chỉ nhận 14.650.000 đồng, việc anh viết biên nhận nợ số tiền 164.650.000 đồng là theo ý kiến của vợ chồng anh N.

[3] Xét kháng cáo của đồng bị đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Chứng cứ anh N cung cấp là giấy nhận nợ do anh L viết ngày 02/9/2014, số tiền nợ được thể hiện 164.650.000 đồng, anh L thừa nhận biên nhận nêu trên do anh L viết nhưng số tiền nhận thực tế chỉ có 14.650.000 đồng. Như vậy, theo anh L thì số tiền anh chưa nhận là 150.350.000 đồng, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm anh L không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh thực tế anh chỉ nhận số tiền 14.650.000 đồng và anh N cũng không thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh L và chị Đ.

[4] Biên nhận nợ do anh L viết, nhưng tại thời điểm vay tiền chị Đ với anh L là vợ chồng, việc anh L hỏi vay tiền chị Đ cũng biết và hiểu rõ việc vay

tiền để sử dụng chung cho gia đình. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc chị Đ cùng có trách nhiệm trả tiền cho anh N là có căn cứ.

[5] Anh N và chị K xác định nguồn tiền cho vay là tiền chung của vợ chồng, tại phiên tòa phúc thẩm chị K xác định đồng ý anh L và chị Đ trả số tiền vay cho anh N, nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh L và chị Đ trả tiền cho anh N là có căn cứ.

[6] Đối với nội dung trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Lê Kim Đ cho rằng hết thời hạn khởi kiện và yêu cầu tính thời hiệu khởi kiện. Hội đồng xét xử xét thấy, tại biên nhận nợ ngày 02/9/2014 không thể hiện thời gian trả nợ. Theo khoản 2 Điều 477 của Bộ luật dân sự năm 2005 quy định: "Đối với hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tại sản bất cứ lúc nào…" và theo quy định tại khoản 2 Điều 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: "Tòa án chỉ áp dụng quy định về thời hiệu theo yêu cầu áp dụng thời hiệu của một hoặc các bên với điều kiện yêu cầu này phải được đưa ra trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án, quyết định giải quyết vụ việc". Căn cứ vào các quy định của pháp luật nêu trên, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Đ.

[7] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Lý Văn L, chị Lê Kim Đ, đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Lê Kim Đ. Có căn cứ chấp nhận ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Nguyễn Hữu N và đề xuất của của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2017/ST-DS ngày 13/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bạc Liêu.

[8] Án phí dân sự phúc thẩm anh Lý Văn L và chị Lê Kim Đ mỗi người phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của đồng bị đơn anh Lý Văn L và chị Lê Kim Đ. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 15/2017/ST-DS ngày 13/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hữu N đối với anh Lý Văn L và chị Lê Kim Đ.

2. Buộc anh Lý Văn L và chị Lê Kim Đ phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Hữu N số tiền 164.650.000 đồng.

3. Về án phí:

3.1 Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Lý Văn L và chị Lê Kim Đ phải nộp 8.232.500 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bạc Liêu.

Anh Nguyễn Hữu N đã nộp tạm ứng án phí số tiền 4.100.000 đồng theo biên lai thu số 0003563 ngày 06/7/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại số tiền 4.100.000 đồng.

3.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Lý Văn L và chị Lê Kim Đ mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Anh Lý Văn L và chị Lê Kim Đ mỗi người đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo các biên lai thu số 0003651, 0003652 cùng ngày 02/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí mỗi người 300.000 đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- TAND huyện C (01 bản);
- CCTHADS huyện C (01 bản);
- Các đương sự (07 bản);
- Lưu HS, Tổ HCTP (01 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký tên và đóng dấu)

Trần Ngọc Như